

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI

MÔN LỊCH SỬ LỚP 7 HỌC KÌ I

I/ PHẦN LỊCH SỬ THẾ GIỚI:

1/ Xã hội phong kiến châu Âu được hình thành như thế nào ?

- Lãnh chúa phong kiến: là các tướng lĩnh và quý tộc có nhiều ruộng đất và tước vị, có quyền thế và rất giàu có.

- Nông nô: là những nô lệ được giải phóng và nông dân, không có ruộng đất, làm thuê, phụ thuộc vào lãnh chúa.

⇒ Xuất hiện 2 tầng lớp mới -> Xã hội phong kiến ở châu Âu đã được hình thành.

2/ Em hiểu thế nào là lãnh địa phong kiến? Nêu đặc trưng và đặc điểm trong lãnh địa?

- Lãnh địa phong kiến là những vùng đất rộng lớn mà các nhà quý tộc chiếm đoạt được biến thành của riêng mình.

- Đặc trưng cơ bản của lãnh địa: là đơn vị kinh tế, chính trị độc lập mang tính tự cung, tự cấp, đóng kín của một lãnh địa.

- Đặc điểm trong lãnh địa :

+ Kinh tế chủ yếu là nông nghiệp (khép kín, tự cấp tự túc)

+ Cư dân: Lãnh chúa và nông nô (Nông nô phụ thuộc hoàn toàn lãnh chúa)

3/ Kể tên các nước Đông Nam Á hiện nay?

.....

.....

.....

.....

4/ So sánh xã hội phong kiến ở Phương Đông và phương Tây?

	Phương Đông	Phương Tây
Quá trình hình thành phát triển	- Ra đời sớm kết thúc muộn (từ thế kỷ thứ III TCN đến giữa thế kỷ XIX) - Phát triển chậm. -> bị chủ nghĩa tư bản xâm lược.	- Ra đời muộn kết thúc sớm (từ thế kỷ thứ V đến thế kỷ thứ XVI). - Phát triển nhanh. -> chủ nghĩa tư bản hình thành.
Kinh tế	- Nông nghiệp bó hẹp, đóng kín trong công xã nông thôn.	- Nông nghiệp bó hẹp, đóng kín trong lãnh địa phong kiến.

	- Nông nghiệp kết hợp với chăn nuôi và 1 số nghề thủ công.	- Nông nghiệp kết hợp với công thương nghiệp.
Xã hội	- Địa chủ. - Nông dân lĩnh canh.	- Lãnh chúa phong kiến - Nông nô.
Phương thức bóc lột	Địa tô	
Thể chế nhà nước	Quân chủ chuyên chế.	Quân chủ phân quyền.

II/ PHẦN LỊCH SỬ VIỆT NAM:

5/ Tóm tắt cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981?

a. Hoàn cảnh lịch sử:

- Cuối năm 979 nhà Đinh rối loạn → quân Tống xâm lược.

b. Diễn biến:

- Đầu năm 981, quân Tống tiến theo 2 đường: thủy và bộ do Hầu Nhân Bảo chỉ huy.

- Lê Hoàn trực tiếp tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến.

- Ông cho quân đóng cọc ở cửa sông Bạch Đằng để chặn quân thủy của địch. Nhiều trận chiến đấu diễn ra ác liệt. Cuối cùng quân thủy bị đánh lui.

- Trên bộ, quân ta chặn đánh quân Tống quyết liệt, không kết hợp được với quân thủy nên quân Tống bị tổn thất nặng nề, buộc phải rút quân về nước.

c. Kết quả, ý nghĩa:

- Cuộc kháng chiến thắng lợi.

- Ý nghĩa

+ Chiến thắng biểu thị ý chí quyết tâm chống ngoại xâm của quân dân ta.

+ Chứng tỏ bước phát triển mới của đất nước và khả năng bảo vệ độc lập dân tộc của Đại Cồ Việt.

6/ Sự thành lập nhà Lý?

- Năm 1005, Lê Hoàn mất, Lê Long Đĩnh nối ngôi và năm 1009 thì qua đời.

- Triều thần chán ghét nhà Lê đã tôn Lý Công Uẩn lên ngôi vua. Nhà Lý được thành lập.

- 1010, Lý Công Uẩn đặt niên hiệu là Thuận Thiên và dời đô ra Đại La, đổi tên thành là Thăng Long.

- Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt.

- Xây dựng bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương.

+ Vua đứng đầu nắm giữ mọi quyền hành, theo chế độ cha truyền con nối.

+ Giúp việc cho vua là các đại thần, các quan văn võ.

+ Ở địa phương: cả nước chia làm 24 lộ, phủ; dưới lộ, phủ là huyện, hương và xã.

7/ Nêu chính sách đối nội, đối ngoại thời Lý?

- Đối nội:

- + Cùng cố khối đoàn kết dân tộc: gả công chúa, ban tước cho các tù trưởng miền núi
- + Kiên quyết trấn áp những kẻ muốn tách khỏi Đại Việt.

- Đối ngoại: thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo:

- + Đặt quan hệ ngoại giao bình thường với nhà Tống, Cham-pa.
- + Kiên quyết dẹp tan cuộc tấn công của Cham-pa.

=> tác dụng: củng cố quốc gia thống nhất, tạo điều kiện bảo vệ và xây dựng đất nước lâu dài.

8/ Nhà Trần thành lập trong hoàn cảnh nào?

- Từ cuối thế kỉ XII, nhà Lý suy yếu, chính quyền không chăm lo đời sống nhân dân, quan lại ăn chơi sa đọa.

- Kinh tế khủng hoảng, mất mùa, dân li tán.

- Các thế lực phong kiến địa phương chém giết lẫn nhau, chống lại triều đình.

- Nhà Lý buộc phải dựa vào thế lực họ Trần để chống lại các lực lượng nổi loạn.

- Tháng 12 năm Ất Dậu (đầu năm 1226), Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh. Nhà Trần được thành lập.

9/ So sánh luật pháp và quân đội thời tiền Lê, Lý và Trần?

	Tiền Lê	Lý	Trần
Luật pháp		- 1042, ban hành bộ luật Hình thư. - Nội dung: + Bảo vệ nhà vua và cung điện. + Bảo vệ của công và tài sản của nhân dân. + Bảo vệ sản xuất nông nghiệp.	- 1230, ban hành bộ Quốc triều hình luật. - Nội dung: + Giống như bộ luật thời Lý. + Được bổ sung thêm: Pháp luật xác nhận và bảo vệ quyền tư hữu tài sản, quy định cụ thể việc mua bán ruộng đất - Cơ quan pháp luật: Thẩm hình viện là cơ quan chuyên xét xử kiện cáo.
Quân đội	- Gồm 10 đạo chia thành 2 bộ phận:	- Gồm 2 bộ phận: + Cấm quân. + Quân địa phương	- Quân đội gồm 2 bộ phận chính: + Cấm quân (đạo quân bảo

	<p>+ Cấm quân. + Quân địa phương. - Tổ chức theo chế độ “ngụ binh ư nông” (gửi binh ở nhà nông).</p>	<p>- Tổ chức theo chế độ “ngụ binh ư nông”. + Quân đội thời Lý bao gồm quân bộ và quân thủy. + Vũ khí có giáo mác, đao kiếm, cung nỏ, máy bắn đá. => mạnh, đủ sức đương đầu với kẻ thù</p>	<p>vệ kinh thành, triều đình và nhà vua) + Quân ở các lộ. - Ngoài ra, có Hương binh ở làng xã và Quân của các vương hầu. - Quân đội được tuyển theo chính sách "ngụ binh ư nông"; và chủ trương "quân lính cốt tinh nhuệ, không cốt đông"; xây dựng tinh thần đoàn kết. - Học tập binh pháp và luyện tập võ nghệ. - Bố trí tướng giỏi, quân đông ở vùng hiểm yếu, nhất là biên giới phía Bắc.</p>
--	--	---	---

* Việc xây dựng quân đội nhà Trần có gì khác và giống so với thời Lý?

-> **Giống:**

- + Quân đội gồm hai bộ phận.
- + Được tuyển dụng theo chính sách "ngụ binh ư nông".

- **Khác: nhà Trần:**

- + Cấm quân: Tuyển những người khoẻ mạnh ở quê hương nhà Trần.
- + Quân đội theo chủ trương: "Quân lính cốt tinh nhuệ, không cốt đông".

10/ Nhà Trần củng cố chế độ phong kiến tập quyền?

- Được tổ chức theo chế độ quân chủ trung ương tập quyền, gồm 3 cấp: triều đình, các đơn vị hành chính trung gian từ lộ, phủ, huyện, châu và cấp hành chính cơ sở là xã.
- Thực hiện chế độ Thái thượng hoàng.
- Các chức đại thần văn, võ phần lớn do họ Trần nắm giữ.
- Đặt thêm một số cơ quan như Quốc sử viện, Thái y viện, Tôn nhân phủ, và 1 số chức quan như Hà đê sứ, Khuyến nông sứ, Đồn điền sứ...
- Cả nước chia lại thành 12 lộ, dưới lộ là phủ, châu, huyện và dưới cùng là xã.
- Các quý tộc họ Trần được phong vương hầu và ban thái ấp.

11/ Nêu diễn biến, kết quả của cuộc kháng chiến chống Tống trên phòng tuyến Như Nguyệt?

a. Diễn biến:

- Chờ mãi không thấy quân tiếp viện, Quách Quỳ cho quân bắc cầu phao đánh sang phòng tuyến của ta nhưng đều thất bại.
- Quân Tống rơi vào thế khó khăn, đúng lúc đó Lý Thường Kiệt cho đọc bài thơ thần khiến chúng càng hoang mang tuyệt vọng.
- Cuối xuân năm 1077, quân ta phản công, quân Tống thua to, lâm vào tình thế khó khăn, tuyệt vọng.
- Lý Thường Kiệt chủ động kết thúc chiến tranh bằng đề nghị "giảng hoà", quân Tống chấp thuận ngay, vội rút quân về nước.

b. Kết quả:

- Cuộc kháng chiến chống Tống thắng lợi.

12/ Nêu nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống Tống của Lý Thường Kiệt?

a. Nguyên nhân:

- Do sự chỉ huy tài tình của Lý Thường Kiệt.
- Do tinh thần đoàn kết của toàn dân ta
- Do có sự chuẩn bị chu đáo: bố trí trận địa mai phục ở sông Như Nguyệt.

b. Ý nghĩa:

- Là trận đánh tuyệt vời trong lịch sử dân tộc.
- Nhà Tống từ bỏ mộng xâm lược Đại Việt.
- Nền độc lập, tự chủ của Đại Việt được bảo vệ.

13/ Em hãy trình bày công lao của Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn đối với nước ta? (Tại sao nói Ngô Quyền là người có công dựng nền độc lập tự chủ, còn Đinh Bộ Lĩnh là người thống nhất đất nước?)

- Ngô Quyền:

+ Người tổ chức và lãnh đạo quân dân ta làm nên chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938. Đó là một chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta, kết thúc ách thống trị hơn một nghìn năm của phong kiến phương Bắc đối với nước ta, mở ra kỉ nguyên độc lập, tự chủ của Tổ quốc.

+ Ngô Quyền xưng vương, đặt nền móng cho một quốc gia độc lập đã khẳng định đất nước ta có giang sơn, bờ cõi riêng, do người Việt làm chủ và quyết định vận mệnh của mình.

- Đinh Bộ Lĩnh:

+ Là người có công lớn trong việc dẹp "Loạn 12 sứ quân". Vì trước nguy cơ ngoại xâm mới (muru đồ xâm lược nước ta của nhà Tống) đòi hỏi phải nhanh chóng thống nhất lực lượng để đối phó, đó cũng là nguyện vọng của nhân dân ta thời bấy giờ. Đinh Bộ Lĩnh đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử đó.

+ Việc đặt tên nước, chọn kinh đô và không dùng niên hiệu của hoàng đế Trung Quốc đã khẳng định đất nước ta là "nước Việt lớn", nhà Đinh có thức xây dựng nền độc lập, tự chủ.

- Lê Hoàn:

+ Người tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Tống năm 981 giành thắng lợi, có ý nghĩa lịch sử to lớn.

⇒ Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn là những vị anh hùng của dân tộc, được nhân dân kính trọng, nhiều nơi có đền thờ.

14/ Nêu những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt?

- Tiến công trước để giành thế chủ động.

- Sự chuẩn bị chu đáo: lợi dụng địa thế tự nhiên để xây dựng phòng tuyến sông Như Nguyệt .

- Dùng biện pháp tâm lý để làm cho giặc hoang mang lo sợ và khích lệ tinh thần chiến đấu của quân ta khi đọc bài thơ thần.

- Chủ động kết thúc chiến tranh bằng biện pháp giảng hòa.

15/ Trình bày diễn biến, kết quả của cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân xâm lược quân Mông Cổ?

a. Diễn biến:

- Tháng 1/1258, 3 vạn quân Mông Cổ, do Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy theo đường sông Thao tiến xuống Bạch Hạc (Phú Thọ) rồi tiến đến vùng Bình Lệ Nguyên (Vĩnh Phúc) thì bị chặn lại ở phòng tuyến do vua Trần Thái Tông chỉ huy.

- Để bảo toàn lực lượng, nhà Trần chủ trương cho quân rút khỏi kinh thành Thăng Long, xông về Thiên Mạc (Hà Nam).

- Nhân dân Thăng Long thực hiện "vườn không nhà trống".

- Quân Mông Cổ rơi vào tình thế khó khăn trầm trọng về lương thực, lực lượng tiêu hao dần.

- Năm thời cơ, Nhà Trần mở cuộc phản công lớn và giành chiến thắng ở Đông Bộ Đầu.

b. Kết quả:

- Ngày 29/ 1/ 1258, quân Mông Cổ thua trận phải rút chạy về nước.

- Cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân xâm lược Mông Cổ kết thúc thắng lợi.

16/ Cuộc kháng chiến lần thứ 2 chống quân xâm lược Nguyên?

a. Nhà Trần chuẩn bị kháng chiến:

- Vua Trần đã triệu tập hội nghị ở Bình Than để bàn kế đánh giặc.

- Cừ Trần Quốc Tuấn (Trần Hưng Đạo) - Quốc công tiết chế - làm tổng chỉ huy các cuộc kháng chiến. Ông soạn "Hịch tướng sĩ" để động viên tinh thần chiến đấu của quân đội.
- Đầu năm 1285, nhà Trần mở hội nghị Diên Hồng để bàn kế sách đánh giặc. Và củng cố thắt chặt khối đoàn kết dân tộc.
- Tổ chức tập trận lớn và duyệt binh ở Đông Bộ Đầu.
- Cả nước được lệnh chuẩn bị sẵn sàng đánh giặc.

b. Diễn biến và kết quả của cuộc kháng chiến:

- Diễn biến:

- Cuối tháng 1/ 1285, Thoát Hoan chỉ huy 50 vạn quân tiến công Đại Việt.
- Quân ta do Trần Hưng Đạo chỉ huy, sau một số trận chiến ở biên giới đã chủ động rút về Vạn Kiếp (Chí Linh - Hải Dương).
- Giặc đến, ta rút về Thăng Long thực hiện "vườn không nhà trống", rồi rút về Thiên Trường (Nam Định). Quân Nguyên tuy chiếm được Thăng Long, nhưng chỉ dám đóng quân ở phía bắc sông Nhị (sông Hồng).
- Toa Đô từ Cham-pa đánh ra Nghệ An, Thanh Hoá. Thoát Hoan mở cuộc tấn công xuống phía nam tạo thế "gọng kìm", hi vọng tiêu diệt chủ lực ta và bắt sống vua Trần.
- Quân ta chiến đấu dũng cảm, Thoát Hoan phải rút quân về Thăng Long. Quân Nguyên lâm vào tình thế bị động, thiếu lương thực trầm trọng.
- Từ tháng 5/ 1285, quân ta bắt đầu phản công, nhiều trận đánh lớn như: Tây Kết, Hàm Tử (Khoái Châu - Hưng Yên), Chương Dương (Thường Tín - Hà Nội). Quân ta tiến vào Thăng Long. Quân Nguyên tháo chạy.
- Kết quả: Sau gần 2 tháng phản công, quân ta đã đánh tan hơn 50 vạn quân Nguyên, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến lần thứ hai chống quân Nguyên.

Câu 17/ Trình bày tóm tắt diễn biến của chiến thắng Bạch Đằng năm 1288?

- Cuối tháng 1/ 1288, Thoát Hoan chia quân làm 3 đạo tiến vào thành Thăng Long.
- Tại đây ta thực hiện chủ trương "vườn không nhà trống" khiến quân Nguyên rơi vào thế bị động, khó khăn, Thoát Hoan quyết định rút quân về nước.
- Nhân cơ hội này, nhà Trần quyết định mở cuộc phản công, bố trí trận địa mai phục ở cửa sông Bạch Đằng.
- Tháng 4/1288, đoàn thuyền của Ô Mã Nhi đã lọt vào trận địa bãi cọc trên sông Bạch Đằng do quân ta bố trí từ trước, cuộc chiến đấu ác liệt diễn ra, quân giặc bị tiêu diệt hoàn toàn, Ô Mã Nhi bị bắt sống.
- Trên bộ, Thoát Hoan theo hướng Lạng Sơn rút về Trung Quốc, bị quân dân ta truy kích và tiêu diệt.
- Cuộc kháng chiến lần thứ ba chống quân Nguyên đã kết thúc thắng lợi vẻ vang.

18/ Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của 3 lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên?

- Nguyên nhân thắng lợi:

- + Sự tham gia đông đảo của mọi tầng lớp nhân dân.
- + Sự chuẩn bị chu đáo của nhà Trần về mọi mặt cho mỗi cuộc kháng chiến.
- + Tinh thần hi sinh, quyết chiến quyết thắng của toàn dân mà nòng cốt là quân đội nhà Trần.
- + Chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo của vương triều Trần đặc biệt là của vua Trần Nhân Tông, các danh tướng Trần Hưng Đạo, Trần Quang Khải, Trần Khánh Dư...

- Ý nghĩa lịch sử:

- + Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược Đại Việt của đế chế Mông - Nguyên, bảo vệ được độc lập, toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của dân tộc.
- + Khẳng định sức mạnh to lớn của dân tộc, nâng cao lòng tự hào tự cường dân tộc, củng cố niềm tin cho nhân dân.
- + Góp phần xây đắp nên truyền thống quân sự Việt Nam.
- + Để lại bài học vô cùng quý giá về củng cố khối đoàn kết toàn dân, dựa vào dân để đánh giặc.
- + Ngăn chặn những cuộc xâm lược của quân Nguyên đối với các nước khác.

19/ Những đóng góp tiêu biểu của Trần Quốc Tuấn trong 3 lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên?

- Là tổng chỉ huy quân đội trong 2 cuộc kháng chiến lần thứ 2 và thứ 3 chống quân Mông - Nguyên.
- Viết “Hịch tướng sĩ” để động viên tinh thần chiến đấu.
- Viết 2 bộ binh thư nổi tiếng “Binh thư yếu lược” và “Vạn Kiếp tông bí truyền” để huấn luyện võ nghệ và binh pháp cho quân đội nhà Trần.
- Vạch ra những chủ trương, chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo để chiến thắng kẻ thù

20/ Những sự kiện lịch sử chính?

Thời gian	Sự kiện
939	Ngô Quyền xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa.
965 - 967	Loạn 12 sứ quân.
968	Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn “12 sứ quân”, thống nhất đất nước, lên ngôi vua.
968 - 980	Nhà Đinh thành lập, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư.
981	Lê Hoàn đánh bại quân xâm lược Tống.
980 - 1009	Lê Hoàn lên ngôi vua, lập ra nhà Tiền Lê, đóng đô ở Hoa Lư.
1009	Lý Công Uẩn lên ngôi vua, nhà Lý thành lập.
1010	Lý Thái Tổ dời đô về Đại La, đổi tên là Thăng Long.

1042	Nhà Lý ban hành bộ luật Hình Thư.
1054	Nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt.
1070	Nhà Lý lập Văn Miếu thờ Khổng Tử.
1075	Nhà Lý mở khoa thi đầu tiên, Lê Văn Thịnh đỗ đầu.
1076	Lập Quốc Tử giám ở kinh đô.
1077	Lý Thường Kiệt lãnh đạo kháng chiến chống thắng lợi.
1226	Trần Cảnh lên ngôi vua, nhà Trần thành lập.
1230	Ban hành Quốc triều hình luật.
1253	Lập Quốc học viện và Giảng võ đường.
1258	Chiến thắng quân xâm lược Mông Cổ lần thứ nhất.
1285	Chiến thắng quân xâm lược Nguyên lần thứ hai.
1288	Chiến thắng quân xâm lược Nguyên lần thứ ba.
1400	Hồ Quý Ly lật đổ nhà Trần, nhà Hồ thành lập.
1400 - 1407	Nhà Hồ quản lý đất nước, đổi quốc hiệu là Đại Ngu.
1401	Định quan chế và hình luật của nước Đại Ngu.

21/ Những thành tựu văn hóa thời Trần?

- Văn học :

+ Tác phẩm tiêu biểu : *Hịch tướng sĩ* của Trần Quốc Tuấn, *Phú sông Bạch Đằng* của Trương Hán Siêu, *Phò giá về kinh* của Trần Quang Khải....

- Giáo dục và khoa học - kĩ thuật :

+ Quốc tử giám được mở rộng, các lộ, phủ đều có trường học, các kì thi được tổ chức ngày càng nhiều.

+ 1246: Nhà Trần định thi thái học sinh (tiến sĩ) 7 năm 1 lần.

+ 1247: quy định chọn tam khôi trong thi Đình.

+ Năm 1272: tác phẩm *Đại Việt sử kí* của Lê Văn Hưu ra đời.

+ Y học có Tuệ Tĩnh - Ông Tổ của nghề thuốc Nam.

+ Quân sự: tác phẩm *Binh thư yếu lược* của Trần Hưng Đạo.

+ Về khoa học: Hồ Nguyên Trừng và các thợ thủ công chế tạo được súng thần công và đóng các loại thuyền lớn...

- Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc với các công trình nổi tiếng: tháp Phổ Minh (Nam Định), thành Tây Đô (Thanh Hoá).

22/ Trình bày sự thành lập nhà Hồ và những cải cách của Hồ Quý Ly? Ý nghĩa, tác động và hạn chế của cải cách đó ?

- Nhà Hồ được thành lập:

+ Các cuộc khởi nghĩa của nông dân đã làm cho nhà Trần không còn đủ sức giữ vai trò của mình.

+ Năm 1400, Hồ Quý Ly, một viên quan đã từng giữ chức vụ cao nhất trong triều, phế truất vua Trần và lên làm vua, lập ra nhà Hồ.

+ Quốc hiệu Đại Việt đổi thành Đại Ngu.

- Những cải cách của Hồ Quý Ly:

+ Về chính trị:

Thay thế dần các võ quan cao cấp do quý tộc, tôn thất nhà Trần nắm giữ bằng những người không phải họ Trần thân cận với mình.

Đổi tên một số đơn vị hành chính cấp trấn và quy định cách làm việc của bộ máy chính quyền các cấp. Các quan ở triều đình phải về các lộ để nắm sát tình hình.

+ Về kinh tế, tài chính:

Phát hành tiền giấy thay cho tiền đồng; ban hành chính sách "hạn điền", quy định lại biểu thuế đinh, thuế ruộng.

+ Về xã hội: ban hành chính sách "hạn nô" ; năm đói kém bắt nhà giàu phải bán thóc cho dân...

+ Về văn hoá, giáo dục: bắt nhà sư dưới 50 tuổi phải hoàn tục; cho dịch chữ Hán ra chữ Nôm, yêu cầu mọi người phải học.

+ Về quân sự: thực hiện một số biện pháp nhằm tăng cường củng cố quân sự và quốc phòng.

- Ý nghĩa, tác dụng và hạn chế của cải cách Hồ Quý Ly:

+ Ý nghĩa, tác dụng:

Góp phần hạn chế tệ tập trung ruộng đất của quý tộc, địa chủ, làm suy yếu thế lực của quý tộc tôn thất nhà Trần.

Tăng cường nguồn thu nhập của nhà nước và tăng cường quyền lực của nhà nước quân chủ trung ương tập quyền. Cải cách văn hoá - giáo dục có nhiều tiến bộ.

+ Hạn chế:

Một số chính sách chưa triệt để (gia nô, nô tì chưa được giải phóng thân phận), chưa phù hợp với tình hình thực tế.

Chính sách cải cách cũng chưa giải quyết được những yêu cầu bức thiết của cuộc sống đông đảo nhân dân.